

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

---***---

Bản án số : 61/2017/HSST

Ngày: 15/11/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

***/- Thẩm phán:** Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quang L.

***/- Các hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Nguyễn Văn C

2/ Bà Đoàn Thị Anh T

- **Đại diện VKSND thành phố H tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Anh T - KSV.

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Bùi Mạnh Q - CBTA.

Hôm nay, ngày 15/11/2017 tại nhà văn hóa khu phố N, phường M, thành phố H mở phiên toà xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2017/HSST, ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Việt C**, sinh năm 1981; Có mặt tại phiên Tòa.

Hộ khẩu thường trú: Số 104 B, phường Q, thành phố H, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1947.

Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1949.

Gia đình bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con lớn trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/8/2015 bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 10/8/2015 bị Ủy ban nhân dân thành phố H xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ.

Nhân thân: Ngày 25/4/2003 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục.

Ngày 09/10/2006 bị Công an huyện T, tỉnh H xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Ngày 04/01/2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H quyết định đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội tỉnh H.

Ngày 30/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh H xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

2. Họ và tên: **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1980 – Có mặt tại phiên Tòa.

Hộ khẩu thường trú: Số 05 P, phường L, thành phố H, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12.

Nghề nghiệp: Cán bộ Bệnh viện Mắt tỉnh H.

Con ông: Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1949.

Con bà: Phạm Thị K, sinh năm 1952

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988.

Bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Cùng trú tại: Số 05 P, phường L, thành phố H, tỉnh H.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/01/2013 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 17/01/2013 bị Chủ tịch UBND phường L Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường.

Ngày 10/02/2015 bị Chủ tịch UBND phường L Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn C – Luật sư thuộc văn phòng luật sư C, đoàn luật sư thành phố H.

- Vắng mặt tại phiên Tòa

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thành T – Sinh năm 1976 – Có mặt tại phiên Tòa.

- Hộ khẩu thường trú: Số 05 P, phường L, thành phố H, tỉnh H.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Việt C và bị cáo Nguyễn Trung T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/6/2017, tại đường T, phường H, thành phố H, tổ công tác công an phường H phát hiện Nguyễn Trung T, sinh năm 1980, trú tại số 05 đường P, phường L, thành phố H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 89H2-4181 chở phía sau là Nguyễn Văn L, sinh năm 1977, trú tại Số 83 đường N, phường L, thành phố H có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với T và L. Tại chỗ T đã tự giác lấy trong túi quần bên phải, giao nộp 01 gói giấy màu trắng bên trong có chất màu trắng cho tổ công tác. T khai nhận đó là Heroin, T mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng, đưa T và L về trụ sở làm việc.

Mở rộng điều tra Nguyễn Trung T khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/6/2017, khi T đang ngồi ở công viên hồ N, phường L, thành phố H thì Nguyễn Văn L đến gặp và rủ T đi mua Heroin về để cả hai cùng sử dụng. T đồng ý và sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số 89H2-4181 (là xe của anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh H cho T mượn để đi lại hằng ngày) chở L đến khu vực cổng chợ P để tìm mua Heroin. Trên đường đi, L đưa cho T 100.000 đồng để mua Heroin. Khi đến khu vực đường Đ, L bảo T dừng xe, đứng đợi ở đây và bảo T đi mua Heroin một mình. T đi đến khu vực cổng chợ P thì gặp Nguyễn Việt C, nhà ở số 104 đường B, phường Q, thành phố H đang đi bộ ở đây. Lúc này, C mặc trang phục áo phông sẫm màu, quần bò lưng màu xanh, đội mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh. T đi tới gặp C và hỏi mua Heroin của C với giá 100.000 đồng. C đồng ý bán Heroin cho T. T đưa cho C số tiền 100.000 đồng, C cầm tiền và lấy từ trong người ra đưa cho T 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng. Do là con nghiện nên T xác định đó là Heroin. T nhận lấy gói Heroin cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người và điều khiển xe mô tô đến khu vực đường T giao với đường Đ thuộc phường L thì gặp L đang đứng đợi ở đây. T nói với L đã mua được Heroin và bảo L lên xe đi tìm chỗ sử dụng Heroin. Khi T và L đi đến khu vực đường T, phường H, thành phố H thì bị lực lượng Công an phường H kiểm tra hành chính. Biết mình đã vi phạm pháp luật nên T đã tự giác giao nộp gói Heroin cất trong túi quần bên phải. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói Heroin nêu trên và đưa L, T cùng chiếc xe mô tô về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn L không thừa nhận việc đưa tiền và bảo T đi mua Heroin về để cả hai cùng sử dụng.

Khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Nguyễn Việt C tại 104 đường B, phường Q, thành phố H, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã thu giữ và niêm phong vật chứng: thu giữ trong mũ vải màu xanh C đang đội trên đầu 01 túi ni lông bên trong có 07 gói giấy màu trắng và 02 gói giấy bạc màu trắng. Bên trong mỗi gói này đều có chứa chất bột kết tinh màu trắng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Việt C khai nhận: Ngày 17/6/2017, C bắt xe Bus từ thành phố H đến khu vực 559 thành phố H để tìm mua Heroin về sử dụng. Đến nơi, C có gặp một người đàn ông có vẻ nghiện ma túy (C không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này). C đến gần và hỏi mua Heroin của người này với số tiền 900.000 đồng. Người đàn ông đồng ý bán Heroin cho C và nhận lấy số tiền 900.000 đồng. Người đàn ông này lấy trong người ra 01 gói giấy màu trắng đưa cho C. C nhận gói giấy mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có chất bột màu trắng. Do là con nghiện nên C xác định là Heroin. C cầm gói Heroin cất trong người và bắt xe về thành phố H. Về đến nhà, C bỏ gói Heroin vừa mua được ra chia thành 10 gói nhỏ, trong đó 08 gói giấy màu trắng và 02 gói giấy bạc màu trắng. Ngày 18/6/2017, C sử dụng 01 gói Heroin bọc bằng giấy màu trắng (bằng hình thức trích vào cơ thể), số Heroin còn lại, C cất giấu trong mũ lưỡi trai của mình để khi nào lên cơn nghiện sẽ mang ra sử dụng. Khoảng 17 giờ ngày 19/6/2017, khi C đang ở nhà thì bị lực lượng Công an thành phố tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở tại số nhà 104 đường B, phường Q, thành phố H. Quá trình bị khám xét C đã tự giác lấy trong chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh đang đội trên đầu 07 gói giấy màu trắng và 02 gói giấy màu bạc, bên trong các gói này đều có chứa Heroin giao nộp cho tổ công tác. Việc C mua Heroin của người đàn ông tại khu vực 559 thành phố H không có ai chứng kiến và C không nói cho ai khác biết. Sáng ngày 19/6/2017 C chỉ ở trong nhà không đi ra ngoài đường do đó, C không thừa nhận việc đã bán Heroin cho T tại khu vực cổng chợ P.

Ngày 19/6/2017 Cơ quan điều tra – Công an thành phố H đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng ma túy của C thông qua hình thức thử nước tiểu, kết quả xác định C có sử dụng Heroin. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Heroin) của C, ngày 05/9/2017 Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột kết tinh màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số 89H2-4181;

- 07 gói giấy nhỏ màu trắng, 02 gói giấy bạc nhỏ màu trắng bên trong các gói này đều có chứa chất màu trắng đục dạng bột và cục; 01 mũ vải màu xanh .

Tại Bản kết luận giám định số 203/PC54 ngày 19/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Chất màu trắng đục dạng cục và bột niêm phong ghi thu của Nguyễn Trung T là Hêrôin, có trọng lượng 0,169 g.

Tại Bản kết luận giám định số 206/PC54 ngày 19/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong ghi thu của Nguyễn Việt C là Hêrôin, có trọng lượng 0,390 g.

Mặc dù bị cáo Nguyễn Việt C không thừa nhận bán Heroin cho Nguyễn Trung T, nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo T xác định về thời gian T mua ma túy của C, đặc điểm trang phục của C đang mặc trên người, vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp người và nơi ở của C đã đủ căn cứ xác định sáng ngày 19/6/2017 Nguyễn Việt C có hành vi bán 01 gói Heroin với giá 100.000 đồng cho Nguyễn Trung T.

Quá trình điều tra Nguyễn Trung T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 60/QĐ - VKS ngày 05/10/2017 của viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố H để xét xử bị cáo Nguyễn Việt C về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Nguyễn Trung T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay: Bị cáo Nguyễn Trung T khai nhận là mua 01 gói hêrôin của một người đàn ông không biết tên, tuổi và ở đâu tại công chợ P chỉ có hai bị cáo biết với nhau chứ không có ai chứng kiến, sau khi mua xong trên đường về thì bị bắt và thu giữ 01 gói hêrôin và 01 xe máy. Bị cáo khẳng định người đàn ông đứng cùng vành móng ngựa với bị cáo hôm nay chính là người bán ma túy cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Việt C khai nhận bị cáo mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở H sau đó mang về nhà chia ra làm 10 gói và đã sử dụng 01 gói, còn 09 gói bị cáo cất giữ trên mũ để sử dụng và đã bị thu giữ. Cả ngày 19/6/2017 bị cáo không đi đâu và không bán ma túy cho ai. Buổi trưa ngày 19/6/2017 bị cáo mới mặc quần bò lửng và áo phông, đội mũ và ở nhà thì đến 17 giờ 30 phút công an đến khám xét và thu 09 gói hêrôin của bị cáo. Còn T khai là bị cáo bán ma túy cho T là không đúng.

Các bị cáo đã nhận thức rõ tác hại của ma túy, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Luật sư Đặng Văn C bào chữa cho bị cáo T vắng mặt gửi bài bào chữa: Khẳng định việc truy tố xét xử đối với bị cáo T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 194 là đúng người đúng tội không oan sai và đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p, q khoản 1 và khoản 2 điều 46 – BLHS và đề nghị cân nhắc áp dụng điều 47 – BLHS, để xét xử bị cáo T một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Căn cứ vào điểm h khoản 2 điều 2 nghị quyết 41 của UBTVQH; khoản 3 điều 7 – BLHS năm 2015 quy định về tình tiết có lợi cho các bị cáo, nên áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 – BLHS năm 2015, để xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thành T đề nghị xin lại chiếc xe máy vì bị cáo T lấy xe của anh đi mua ma túy anh không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung T như tại bản cáo trạng và thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Việt C từ tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” sang tội danh “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 – BLHS và đề nghị hội đồng xét căn cứ vào điểm h khoản 2 điều 2 nghị quyết 41 của UBTVQH; khoản 3 điều 7 – BLHS năm 2015 quy định về tình tiết có lợi cho các bị cáo và áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 - BLHS năm 2015; điểm p khoản 1 điều 46, điểm, a, c khoản 1 và khoản 2 điều 41 - BLHS; điểm a, b khoản 2 điều 76; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí và điều 99 - BLTTHS.

Riêng bị cáo Thành áp dụng thêm khoản 2 điều 46 – BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt C từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Biện pháp tư pháp khác:

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số vật chứng được hoàn lại sau khi giám định; tịch thu cho tiêu hủy chiếc mũ lưỡi trai thu của bị cáo C vì liên quan đến việc phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Thành T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SuZuki biển số 89H2 – 4181 vì không liên quan đến việc phạm tội.

*/- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo, của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Việt C tại phiên toà hôm nay là bị cáo tàng trữ 09 gói Hêrôin để sử dụng là hoàn toàn phù hợp với với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám xét và vật chứng đã thu giữ được là 09 gói hêrôin, cùng chiếc mũ đựng ma túy (BL 37 - 39) và phù hợp với bản kết luận giám định (BL 46) và phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Dương Kính T trưởng khu phố là người chứng kiến trực tiếp việc khám xét và thu giữ vật chứng (BL 37 – 39 và BL 205 - 206). VKSND thành phố chỉ căn cứ vào lời khai của T là mua ma túy của bị cáo C và xác định về thời gian T mua ma túy của C, đặc điểm trang phục của C đang mặc trên người, vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp người và nơi ở của C. Ngoài ra không có người làm chứng nào, chứng kiến việc mua bán hoặc chứng cứ nào khác để chứng minh. Như vậy chỉ có 01 chứng và 01 cung, do vậy chưa đủ cơ sở để kết luận C đã bán ma túy cho T.

Thứ hai nữa là căn cứ vào vật chứng của bị cáo T tại bản kết luận giám định đã kết luận: Chất màu trắng đục dạng cục và bột niêm phong ghi thu của Nguyễn Trung T là Hêrôin, có trọng lượng 0,169 g. Vật chứng thu giữ của bị cáo C 09 gói Tại Bản kết luận giám định số 206/PC54 ngày 19/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong ghi thu của Nguyễn Việt C là Hêrôin, có trọng lượng 0,390 g. Lượng Hêrôin 01 thu của T là 0,169g, còn lượng Heroin 01 thu của bị cáo C là 0,0433g. Như vậy trọng lượng 01 gói hêrôin thu của T nhiều gấp 04 gói của C, như vậy là không phù hợp với các gói đã thu của C.

Nên VKSND thành phố H thay đổi quyết định truy tố bị cáo C từ tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ” theo quy định tại khoản 1 điều 194 – BLHS; sang tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” định tại khoản 1 điều 194 – BLHS, là hoàn toàn chính xác đúng quy định của pháp luật.

Do đó đã đủ căn cứ Kết luận: Ngày 19/6/2017, Nguyễn Việt C đã có hành vi tàng trữ trái phép 09 gói Hêrôin có trọng lượng 0,390g (*Không phải ba trăm chín mươi gam*).

Bị cáo Nguyễn Trung T tại phiên Tòa hôm nay đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo thành phù hợp biên bản vụ việc kiểm tra thu giữ vật chứng và biên bản niêm phong vật chứng (BL 34 - 35) và phù hợp với bản kết luận giám định (BL 47), cùng lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Thế S, anh Lâm Thành P và anh Nguyễn Văn L, là những người chứng kiến trực tiếp việc lực lượng công an kiểm tra hành chính và thu tang vật chứng của Nguyễn Trung T (BL 34 – 35 và 194 – 202).

Do đó đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/6/2017, Nguyễn Trung T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Hêrôin, có trọng lượng 0,169 gam (*Không thấy một trăm sáu mươi chín gam*) Heroin nhằm mục đích sử dụng.

Do Nguyễn Văn L hiện đang vắng mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ để xác định L có đồng phạm với T trong vụ án này hay không. Cơ quan điều tra – Công an thành phố H đã tách hành vi của L ra để tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C, C khai không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Heroin) của C, ngày 05/9/2017 Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Theo quy định tại khoản 1 điều 194 - BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Căn cứ vào điểm h khoản 2 điều 2 nghị quyết 41 của UBTVQH; khoản 3 điều 7 – BLHS năm 2015 quy định về tình tiết có lợi cho các bị cáo, nên áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 – BLHS năm 2015, để xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Mọi người đều biết ma túy là nguyên nhân gây ra căn bệnh thế kỷ HIV dẫn đến chết người và là nguyên nhân gây ra những tội phạm khác như muốn có tiền để mua ma túy, thỏa mãn cơn nghiện thì trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác..., ma túy còn làm cho con người tha hoá về phẩm chất, đạo đức, lối sống và huỷ diệt giống nòi. Bản thân các bị cáo cũng biết ma túy có hại cho sức khoẻ của con người và làm tha hóa con người. Các bị cáo đã được nhà nước giáo dục bằng hình thức xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và biện pháp giáo dục tại xã phường nhiều lần, riêng bị cáo C đã bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy năm 2010. Vì vậy phải giành cho các bị cáo một hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Việt C đã khai nhận về hành vi tàng trữ 09 gói hêrôin; bị cáo Nguyễn Trung T đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 - BLHS. Bị cáo Nguyễn Trung T bị bệnh u gan phải, phải cắt bỏ gan phải (BL 78 - 79). Bị cáo có ông Nội là liệt sĩ và bà Nội là bà mẹ Việt Nam anh Hùng, HĐXX cũng xem xét tình tiết này để giảm nhẹ một

phần hình phạt cho bị cáo, nên cần áp dụng khoản 2 điều 46 của bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần TNHS cho bị cáo T.

- Luật sư Đặng Văn C bào chữa cho bị cáo T vắng mặt gửi bài bào chữa: Đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, q – BLHS và đề nghị cân nhắc áp dụng điều 47 – BLHS, để xét xử bị cáo T một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, là hoàn toàn không chính xác vì tội phạm về ma túy là tội và là trường hợp nghiêm trọng và bị cáo khai là mua ma túy của C là để chứng minh nguồn gốc ma túy ở đâu mà có chứ không phải tự bị cáo giúp đỡ cơ quan điều tra, chính vì bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 46 của BLHS và hai nửa tội phạm về ma túy là nghiêm trọng nên việc đề nghị áp dụng điều 47 của BLHS của luật sư để xử bị cáo T dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là không có căn cứ chấp nhận.

Tình tiết tăng nặng: Không

- Hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Biện pháp tư pháp khác:

*/ - Về vật chứng: □p điểm c khoản 1 và khoản 2 điều 41 – BLHS; điểm a; b khoản 2 điều 76 – BLTTHS.

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số vật chứng được hoàn lại sau khi giám định và tịch thu cho tiêu hủy chiếc mũ lưỡi trai thu của bị cáo C, vì liên quan đến việc phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Thành T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SuZuki biển số 89H2 – 4181 vì không liên quan đến việc phạm tội.

*/ - Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại điều 99 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí.

*/- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 99 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

*/ **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Việt C và bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*/ - **Áp dụng:** Áp dụng điểm h khoản 2 điều 2 nghị quyết 41 của UBTVQH; khoản 3 điều 7 – BLHS năm 2015 quy định về tình tiết có lợi cho các bị cáo, nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 – BLHS năm 2015 ; điểm p khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 41 - BLHS; điểm a khoản 2 điều 76; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về

mức án phí và điều 99 - BLTTHS đối với cả hai bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Trung T áp dụng thêm khoản 2 điều 46 - BLHS

*/ - **Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Việt C 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/6/2017.

*/ - **Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Trung T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/6/2017.

*/ - **Hình phạt bổ sung**: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Việt C và Nguyễn Trung T.

- Biện pháp tư pháp khác:

+ Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của PC 54, bên trong có: 0,140gam Heroin thu của bị cáo Nguyễn Trung T; 01 bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của PC 54, bên trong có: 0,308gam Heroin thu của bị cáo Nguyễn Việt C.

+ Tịch thu cho tiêu hủy chiếc mũ lưỡi trai màu xanh đã qua sử dụng thu của bị cáo C vì liên quan đến việc phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Thành T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SuZuki biển số 89H2 – 4181 số khung RL8BE49L040149817, số máy E432- VN149817.

(Tình trạng số lượng như biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan công an TP H giao cho chi cục thi hành án dân sự TP H).

*/ - **Về án phí**: Buộc bị cáo Nguyễn Việt Cường và bị cáo Nguyễn Trung Thành mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

*/ - **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo Nguyễn Việt C và bị cáo Nguyễn Trung T cùng anh Nguyễn Thành T có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhân:

- VKSND cùng cấp;
- Bị cáo.
- Phòng kiểm tra TAND tỉnh H.
- CA thành phố H.
- UBND phường Q và Lê Lợi, TP H
- Lưu hồ sơ vụ án

Đỗ Quang L